TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-DS	*Trà Vinh, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 229/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L;

Địa chỉ: Số D L, Khóm A, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Võ Quốc T ủy quyền cho ông Trần Quốc T1, chức vụ: Cán bộ tín dụng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 348/UQ-QTD ngày 25 tháng 10 năm 2023.

Bị đơn: Ông Dương Văn V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn T2, sinh năm 1985;

- Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Ông Lê Văn T2, bà Huỳnh Thị Đ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L số tiền nợ lãi còn lại là 443.255.300 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 302.565.700 đồng tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2017 đến ngày 01 tháng 9 năm 2018, lãi quá hạn là 140.689.600 đồng tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2018 đến ngày

22 tháng 02 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Lê Văn T2, bà Huỳnh Thị Đ không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Thửa đất số 1551, tờ bản đồ số 1, loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, diện tích 1.465 m^2 tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 381619 được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 24 tháng 01 năm 2013 cho ông Lê Văn T2.

Về án phí: Ông Lê Văn T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 10.865.100 đồng. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L số tiền 10.865.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0018159 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Văn T2 tự nguyện chịu toàn bộ với số tiền 400.000 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L đã nộp tạm ứng 1.000.000 đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Tòa án đã chi hết 400.000 đồng cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Còn lại 600.000 đồng được hoàn trả lại cho Q tín dụng nhân dân cơ sở L. Ông Lê Văn T2 phải nộp số tiền 400.000 đồng tại cơ quan hành án dân sự thành phố T để hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Khoa